

TỈNH ỦY HÒA BÌNH

\*

Số 08 - NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hòa Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021 - 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

**I. Thực trạng**

Thời gian qua, tỉnh Hòa Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước thực hiện mô hình chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cung cấp nhiều dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, bước đầu mang lại một số kết quả thiết thực. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên ngành. Đã triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ phục vụ các cuộc họp của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ, liên thông 4 cấp gắn với việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng và hộp thư điện tử công vụ. Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được triển khai đồng bộ, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng hỗ trợ thanh toán trực tuyến Quốc gia. Đến hết tháng 10/2021, Cổng dịch vụ công trực tuyến cung cấp 566 dịch vụ công mức độ 3 và 925 dịch vụ công mức độ 4, tích hợp cung cấp 1.009 dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia đã góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh đã đưa vào hoạt động thí điểm. Hệ thống hạ tầng thông tin được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại với 100% các xã, phường, thị trấn có mạng lưới cáp quang và trạm phát sóng thông tin di động; đường truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của các cơ quan Đảng, chính quyền được triển khai hợp đồng thời liên thông 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được quan tâm chú trọng...

*Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số toàn diện còn nhiều hạn chế, đó là: Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) ở mức trung bình thấp của cả nước, chưa tương xứng với*

tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông chưa có sự đột phá; chuyển đổi số trong các doanh nghiệp còn chậm; chưa có nhiều doanh nghiệp, cá nhân quan tâm tham gia phát triển và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử; nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin thiếu và yếu; công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn nhiều khó khăn, thách thức...

*Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế đó là:* Một số cấp ủy, chính quyền chưa coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển; nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thật sự chặt chẽ.

## **II. Quan điểm, mục tiêu**

### **1. Quan điểm**

Chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Căn cứ vào nguồn lực và mục tiêu phát triển của tỉnh để lựa chọn một số ngành, lĩnh vực, nhiệm vụ có lợi thế để ưu tiên chuyển đổi số, từ đó rút kinh nghiệm và tiến hành chuyển đổi số sâu rộng trong toàn xã hội.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn xã hội đóng vai trò quyết định; xây dựng, hoàn thiện thể chế và công nghệ là động lực; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ, quyết liệt của các cấp, các ngành và sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững; hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số; ưu tiên phát triển chính quyền số để thúc đẩy, dẫn dắt chuyển đổi số trong xã hội.

Chuyển đổi số cần có sự phối hợp đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan Đảng, Đoàn thể và Chính quyền các cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

*Đến năm 2025:* Cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trên

cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực. Phấn đấu từng bước nâng tỉnh Hòa Bình nằm trong nhóm xếp hạng khá của quốc gia trong Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số DTI vào năm 2025.

*Đến năm 2030:* Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

2.2.1- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh.

2.2.2- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung trừ những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn.

2.2.3- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

2.2.4- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G, điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

### **2.3. Định hướng đến năm 2030**

2.3.1- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.3.2- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

2.3.3- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến sâu sắc trong toàn xã hội về chuyển đổi số**

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quán triệt, triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số tại địa phương. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy, tạo sự chuyển biến sâu sắc và nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cấp thiết và lợi ích thiết thực của chuyển đổi số.

**2. Thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh**

Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối đồng bộ. Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên tất cả các lĩnh vực của các cơ quan Đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng các thông tin cần thiết một cách thuận lợi nhất và kết nối đồng bộ với trung tâm dữ liệu của các cơ quan Trung ương. Tập trung đầu tư, trang thiết bị nâng cấp hoạt động Trung tâm dữ liệu của Tỉnh ủy theo hướng hiện đại, hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định. Chuyển đổi số toàn diện các hoạt động của Báo Hòa Bình, từng bước hình thành Tòa soạn số, lấy hoạt động xuất bản số làm trung tâm, xây dựng và khai thác kho dữ liệu tập trung.

**3. Tạo nền móng chuyển đổi số**

**3.1- Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy chuyển đổi số**

Nghiên cứu, ban hành các chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy, ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; đổi mới, mở rộng không gian

sáng tạo, thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số, thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

### ***3.2- Phát triển hạ tầng số.***

Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, bắt đầu từ thành phố Hòa Bình, các huyện có điều kiện phát triển kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tập trung, các hệ thống tập trung, dùng chung của tỉnh để tránh trùng lặp; ưu tiên hình thức triển khai theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây.

### ***3.3- Phát triển dữ liệu***

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tất cả các lĩnh vực liên quan như dịch vụ hành chính công, dân cư, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm, xây dựng, đất đai, môi trường, điện, nước...; hình thành kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp, các ngành để kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

### ***3.4- Phát triển nền tảng số***

Xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số, trong đó ưu tiên các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực mà địa phương ưu tiên chuyển đổi số như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải. Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số dùng chung có quy mô quốc gia về: tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành ....

### ***3.5- Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng***

Xây dựng các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng theo mô hình 4 lớp; thành lập các tổ chức bộ máy, các hệ thống giám sát, điều hành, bảo

đảm an toàn, an ninh mạng có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường mạng.

### ***3.6- Hợp tác trong nước, quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số***

Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo, các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông có uy tín ở trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ; nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới...

### ***3.7- Phát triển nguồn nhân lực***

Thực hiện công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức nhằm bảo đảm nhân lực cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân, đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học của tỉnh .

## **4. Phát triển chính quyền số**

Phát triển, mở rộng các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước các cấp (hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự,...; các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa,...); Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ số và các thiết bị di động thông minh (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa điện tử; xây dựng, cung cấp dữ liệu mở;...).

Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn; thí điểm mô hình và dịch vụ xã, phường, thị trấn thông minh.

## **5. Phát triển kinh tế số**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; phát triển sàn thương mại điện tử của tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất triển khai các ứng dụng số, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

## **6. Phát triển xã hội số**

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số, không ai bị bỏ lại phía sau.

Tổ chức cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã hội, giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội; phổ cập điện thoại thông minh cho người dân phục vụ quá trình chuyển đổi số.

Lựa chọn triển khai thí điểm chuyển đổi số tại xã, phường, thị trấn tại các đô thị và xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo các tiêu chí, quy mô, để triển khai nhanh chóng, thiết thực.

## **7. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

Ưu tiên, tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số lĩnh vực có nhu cầu cao, có lợi thế cạnh tranh nhằm phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ tiện ích cho người dân và doanh nghiệp, bao gồm các lĩnh vực: Cư trú, Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp, Văn hóa và du lịch, Giao thông vận tải và logistics, Tài nguyên và môi trường, Tài chính - Ngân hàng, Sản xuất công nghiệp.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương, đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao.



2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hóa Nghị quyết; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án thực hiện Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí của tỉnh để thực hiện; chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh căn cứ Nghị quyết này xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu, các kinh nghiệm hay để nhân rộng.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ. *F*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban Kinh tế TW Đảng,
- Ban Tuyên giáo TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (HVV)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Ngô Văn Tuấn**

